

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/05/2018.
V/v: “ Ly hôn, Tranh chấp về
nuôi con:”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.
- Các hội thẩm: Bà Lương Thị Nhung và bà Bạc Thị Hồng.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
- Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa có bà: Vũ Thị Mai, KSV.

Vào ngày 04/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLST-HN&GD ngày 29/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Chị Lò Thị H**; sinh năm: 1993.

Trú tại: Bản Dữn, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. (có mặt)

+ Bị đơn: **Anh Quàng Văn H**; sinh năm: 1989.

Trú tại: Bản V3, xã C, huyện T, tỉnh Đ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Chị H và anh Quàng Văn H kết hôn từ năm 2012 và đăng ký tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Đ. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Hươi xin được ly hôn anh Quàng Văn H.

Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn H có một người con chung cháu tên là Quàng Văn Q; sinh ngày 01/10/2013, hiện cháu Q đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, chưa yêu cầu anh Quàng Văn H cấp dưỡng nuôi con vì anh Quàng Văn H cuộc sống khó khăn, không có thu nhập.

Về tài sản chung: Hai anh chị không có tài sản chung, không có nợ phải trả.

Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận chứng cứ và phiên hòa giải vào các ngày 28/02/2018 và ngày 09/3/2018. Tại bản tự khai và các phiên hòa giải, chị H vẫn giữ nguyên ý kiến về hôn nhân, nuôi con sau ly hôn và tài sản như trong đơn. Chị vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn anh Quàng Văn H vì anh H nghiện ma

túy, không có trách nhiệm với vợ con. Anh Quảng Văn H trình bày tại bản tự khai và các phiên hòa giải: Về hôn nhân anh nhất trí, về con chung, tài sản chung, anh nhất trí như phần trình bày của chị H. Anh không nhất trí ly hôn vì vợ chồng vẫn còn tình cảm, vẫn quan tâm đến nhau. Nếu chị H ly hôn, anh yêu cầu chị H phải trả lại cho anh 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) chi phí làm đám cưới. Về tài sản chung, anh xác nhận: Hai vợ chồng không có tài sản chung. Về con chung, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên hòa giải lần 2 ngày 09/3/2018, mặc dù Tòa án đã ghi đúng và đầy đủ ý kiến của các đương sự, nhưng anh Quảng Văn H tự ý bỏ về không ký vào biên bản hòa giải.

Ngày 19/3/2018, Tòa án mở phiên tòa xét xử theo thủ tục chung. Anh Quảng Văn H đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lò Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chưa yêu cầu anh Quảng Văn H cấp dưỡng. Tại phiên tòa, Anh Quảng Văn H rút một phần yêu cầu về yêu cầu chị H trả lại tiền chi phí tổ chức đám cưới. Anh thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy và đến nay chưa bỏ được, thừa nhận vợ chồng sống ly thân đã ba năm, không quan tâm đến nhau, không còn tình cảm nên anh nhất trí ly hôn. Về con chung, anh vẫn giữ yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký, HĐXX từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đảm bảo đúng qui định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Quảng Văn H. Giao cháu Quảng Văn Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vì chị đảm bảo điều kiện nuôi cháu. Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì anh H chưa có điều kiện cấp dưỡng là phù hợp. Về án phí, chị H được miễn án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Quảng Văn H tự nguyện kết hôn từ tháng 01 năm 2012, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã C, huyện T, tỉnh Đ cấp. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau. Hơn nữa, anh Quảng Văn H lại mắc tệ nạn ma túy nên cuộc sống của anh chị không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân ba năm, không còn quan tâm đến nhau. Vấn đề này được thể hiện tại lời khai của chị Lò Thị H, anh Quảng Văn H, biên bản xác minh của trưởng hội phụ nữ, trưởng bản V3, xã C, huyện T, tỉnh Đ.

Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Quảng Văn H.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung cháu tên là Quảng Văn Q, sinh ngày 01/10/2013. Khi ly hôn, chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu. Xét yêu cầu này của chị H thấy rằng: Chị H có chỗ ở và công việc, thu nhập ổn định nên sẽ đảm bảo cuộc sống, quyền lợi mọi mặt của cháu. Hơn nữa, cháu mới 5 tuổi, độ tuổi này cần có sự chăm sóc của người mẹ nên cần áp dụng Điều 81 luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu của chị Hươi giao cháu Quân cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì anh H chưa có việc làm, chưa có khả năng cấp dưỡng nên chị H tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh Quảng Văn H thấy rằng: Hiện tại, anh Quảng Văn H không ở địa phương, nơi ở và nơi làm việc không ổn định, thường đi tìm việc làm và làm việc xa nhà. Hơn nữa, bản thân anh lại sử dụng ma túy nên nếu giao cháu Q cho anh Quảng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đủ điều kiện để chăm sóc cũng như đảm bảo cuộc sống cho cháu. Tại khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014 ghi: “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con;...” Bởi vậy, yêu cầu này của anh H không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Hai anh chị không có tài sản chung, được thể hiện lời khai xác nhận của anh, chị tại bản tự khai và biên bản hòa giải nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, anh Quảng Văn H rút một phần yêu cầu về việc yêu cầu chị H trả 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) về chi phí cho đám cưới mà anh bỏ ra. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu của anh Quảng Văn H là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS, đình chỉ việc giải quyết yêu cầu này của anh Quảng Văn H.

[4] Về án phí: Chị Lò Thị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lò Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của VKSND huyện Tuần Giáo về quan điểm giải quyết các vấn đề của vụ án như trên là có căn cứ, phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, khoản 2 Điều 244 BLTTDS; Điều 147, 271, 273 BLTTDS Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Quảng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Văn Q, sinh ngày 01/10/2013 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H chưa yêu cầu anh Quàng Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh Quàng Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Hai anh chị không có tài sản chung.

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu về hoàn trả tiền chi phí đám cưới của bị đơn Quàng Văn H.

5. Án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/5/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSNDTG
- Đương sự;
- UBND xã C.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương